| **Tiêu chí** | **Overloading (Nạp chồng phương thức)** | **Overriding (Ghi đè phương thức)** |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Khi hai hoặc nhiều phương thức có cùng tên nhưng khác danh sách tham số (số lượng, kiểu dữ liệu hoặc thứ tự tham số) trong cùng một lớp.** | **Khi một phương thức trong lớp con có cùng tên, cùng danh sách tham số và kiểu dữ liệu trả về giống hệt phương thức trong lớp cha để thay đổi hành vi của phương thức đó.** |
| **Thời điểm quyết định** | **Được quyết định tại thời điểm biên dịch (Compile-time).** | **Được quyết định tại thời điểm chạy (Runtime).** |
| **Sự liên quan đến đối tượng** | **Xảy ra trong cùng một lớp.** | **Xảy ra giữa lớp cha và lớp con (kế thừa).** |
| **Số lượng tham số** | **Khác nhau giữa các phương thức trong cùng một lớp.** | **Giữ nguyên so với phương thức của lớp cha.** |
| **Mục đích sử dụng** | **Tăng tính linh hoạt bằng cách cung cấp nhiều cách gọi phương thức với các tham số khác nhau.** | **Cung cấp cơ chế cho lớp con thay đổi hành vi của phương thức từ lớp cha.** |